

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 05/2020/HS-ST
Ngày 29 tháng 10 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dền Chá Xĩa

Ông Và Bá Cải

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mộng Văn C**, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 02/02/1971 tại xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản CR1, xã XL, huyện TD, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mộng Văn T (đã chết) và bà Lô Thị M (đã chết); có vợ là Lương Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 29/9/2004 bị Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Nghệ An kết án 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 20/8/2006. Ngày 18/11/2010 tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Nghệ An kết án 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 01/9/2012, đã được xóa án tích; bị cáo Mộng Văn C bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2020 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt.

- Những người làm chứng:

1, Anh Moong Văn M, sinh năm 1995; Nơi cư trú: bản C1, xã BT, huyện

KS, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

2, Anh La Văn B, sinh năm 1981; Nơi cư trú: bản CR1, xã XL, huyện TD, Nghệ An; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 140/CT-VKS-HS ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Mộng Văn C đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mộng Văn C đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 11 giờ, ngày 27/6/2020, Mộng Văn C xin ngồi nhờ xe máy của La Văn B (trú cùng bản) đi vào xã BT, huyện KS, tỉnh Nghệ An, khi đi đến khu vực bản Đưa, xã Lượng Minh, huyện TD, tỉnh Nghệ An thì La Văn B vào thăm cậu, còn Mộng Văn C xuống xe đi vào khu vực rừng hời mua của một người đàn ông không quen biết 01 (một) cục ma túy heroine với số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, Mộng Văn C quay lại chỗ cũ đứng chờ La Văn B, một lúc sau La Văn B đi ra chở Mộng Văn C cùng đi vào xã BT. Khi đến nơi, La Văn B vào thăm vợ còn Mộng Văn C đi mua mật ong. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Mộng Văn C và La Văn B quay về nhà, khi hai người đi đến khu vực bản C1, xã BT, huyện KS thì bị tổ công tác Công an xã BT phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Mộng Văn C 01 (một) cục chất bột màu trắng (nghỉ là heroine) gói trong bao potylen màu xanh.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ, ngày 28/6/2020 đã xác định: Chất màu trắng thu giữ của Mộng Văn C có khối lượng 0,15 gam (Không phải mười lăm gam).

Kết luận giám định số 974/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 03/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An thể hiện: Mẫu chất màu trắng thu giữ của Mộng Văn C gửi tới giám định là ma túy heroine.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Mộng Văn C mức án tù 14 (Mười bốn) đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố. Như vậy đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 27/6/2020 tại khu vực bản C1, xã BT, huyện KS, tỉnh Nghệ An, bị cáo Mộng Văn C bị bắt quả tang khi đang cất dấu trái phép 0,15 gam (Không phải mười lăm gam) ma túy heroine nhằm mục đích sử dụng. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến kinh tế - xã hội, sức khỏe con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép, hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo Mộng Văn C đã nhiều lần bị kết án mặc dù tính đến thời điểm phạm tội lần này đã được xóa án tích nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật, không lấy lần bị kết án trước làm bài học cho mình để

tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, do đó cần xử lý bị cáo Mộng Văn C nghiêm minh trước pháp luật, tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy nên miễn hình phạt tiền là hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Mộng Văn C. Quá trình điều tra, chưa xác định được lai lịch, danh tính nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

Đối với La Văn B, trú bản CR1, xã BT, huyện TD, tỉnh Nghệ An là người đã cho Mộng Văn C ngồi nhờ xe máy, quá trình điều tra xác định La Văn B không biết việc Mộng Văn C mua và cất giấu ma túy nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với La Văn B.

[6] Vật chứng vụ án: Số ma túy heroine thu giữ của bị cáo Mộng Văn C, sau khi trích mẫu gửi giám định số còn lại là 0,1g (Không phải một gam). Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Mộng Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Mộng Văn C 17 (Mười bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 27/6/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Mộng Văn C, bên trong chứa 0,1g (không phải một gam) heroine. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS quản lý

theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 15 phút, ngày 08/10/2020.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Mộng Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Bị cáo;
- Người có quyền nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc